

CÔNG TY TNHH CÔNG NGHỆ MỚI AN HÙNG
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH CÔNG NGHỆ MỚI AN HÙNG

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: AN HUNG NEW TECHNOLOGY
COMPANY LIMITED

Tên công ty viết tắt: AHNEWTECH

2. Mã số doanh nghiệp: 0109178908

3. Ngày thành lập: 12/05/2020

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Số 58 Nghi Tâm, Phường Yên Phụ, Quận Tây Hồ, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại:

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Hoạt động dịch vụ công nghệ thông tin và dịch vụ khác liên quan đến máy vi tính	6209(Chính)
2.	Tư vấn máy vi tính và quản trị hệ thống máy vi tính	6202
3.	Sản xuất thiết bị bức xạ, thiết bị điện tử trong y học, điện liệu pháp	2660
4.	Sản xuất thiết bị, dụng cụ y tế, nha khoa, chỉnh hình và phục hồi chức năng	3250
5.	Sản xuất linh kiện điện tử	2610
6.	Sản xuất máy vi tính và thiết bị ngoại vi của máy vi tính	2620
7.	Sản xuất thiết bị truyền thông	2630
8.	Sản xuất sản phẩm điện tử dân dụng	2640
9.	Sản xuất thiết bị và dụng cụ quang học	2670
10.	Sản xuất máy khai thác mỏ và xây dựng	2824
11.	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông	4652
12.	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày	5510
13.	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động	5610
14.	Bán mô tô, xe máy (trừ đấu giá mô tô, xe máy loại mới và loại đã qua sử dụng)	4541
15.	Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác (trừ bán buôn xe có động cơ đã qua sử dụng qua đấu giá)	4511
16.	Bán lẻ ô tô con (loại 9 chỗ ngồi trở xuống)	4512
17.	Lập trình máy vi tính	6201
18.	Sản xuất thiết bị điện khác	2790
19.	Sản xuất máy móc và thiết bị văn phòng (trừ máy vi tính và thiết bị ngoại vi của máy vi tính)	2817

20.	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm	4651
21.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác	4659
22.	Xuất bản phần mềm	5820
23.	Xây dựng nhà để ở	4101
24.	Xây dựng nhà không để ở	4102
25.	Xây dựng công trình đường sắt	4211
26.	Xây dựng công trình đường bộ	4212
27.	Xây dựng công trình điện	4221
28.	Xây dựng công trình cấp, thoát nước	4222
29.	Xây dựng công trình viễn thông, thông tin liên lạc	4223
30.	Xây dựng công trình công ích khác	4229
31.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác	4299
32.	Quảng cáo	7310
33.	Nghiên cứu thị trường và thăm dò dư luận	7320
34.	Bán lẻ khác trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp	4719
35.	Xử lý dữ liệu, cho thuê và các hoạt động liên quan	6311
36.	Sửa chữa máy móc, thiết bị	3312
37.	Cổng thông tin (trừ hoạt động báo chí)	6312
38.	Bán buôn thực phẩm	4632
39.	Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc láo chiếm tỷ trọng lớn trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp	4711
40.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình Chi tiết: Bán buôn nước hoa, hàng mỹ phẩm và chế phẩm vệ sinh	4649
41.	Bán lẻ thuốc, dụng cụ y tế, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh	4772
42.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu	4669
43.	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê Chi tiết: Kinh doanh bất động sản	6810
44.	Hoạt động viễn thông khác Chi tiết: Dịch vụ viễn thông giá trị gia tăng Đại lý dịch vụ viễn thông	6190
45.	Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Dịch vụ chuyển giao công nghệ	7490

46.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Xuất nhập khẩu các mặt hàng Công ty kinh doanh (trừ Hoạt động đấu giá độc lập) Ủy thác và nhận ủy thác xuất khẩu, nhập khẩu hàng hóa	8299
47.	Giáo dục khác chưa được phân vào đâu (trừ hoạt động của các trường của các tổ chức Đảng, đoàn thể)	8559
48.	Dịch vụ hỗ trợ giáo dục	8560
49.	In ấn	1811
50.	Dịch vụ liên quan đến in (trừ rập khuôn tem)	1812
51.	Hoạt động tư vấn quản lý	7020
52.	Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa (trừ Hoạt động của các đấu giá viên) Chi tiết: Đại lý bán hàng hóa Môi giới mua bán hàng hóa	4610
53.	Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại (trừ hợp báo)	8230
54.	Hoạt động hỗ trợ dịch vụ tài chính chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Hoạt động tư vấn đầu tư; Các dịch vụ ủy thác, giám sát trên cơ sở phí và hợp đồng (trừ ủy thác, giám sát đầu tư tài chính, chứng khoán)	6619
55.	Dịch vụ thông tin khác chưa được phân vào đâu	6399

6. Vốn điều lệ: 50.000.000.000 VNĐ

7. Danh sách thành viên góp vốn:

STT	Tên thành viên	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Giá trị vốn góp (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số CMND (hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác) đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú
1	CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ CÔNG NGHỆ AN HUNG	Số 58 Nghi Tâm, Phường Yên Phụ, Quận Tây Hồ, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	42.500.000.000	85,000	0109122750	
2	NGUYỄN QUANG HUY	P63 A1, Số 8 Trần Quốc Toàn, Phường Hàng Bài, Quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	7.500.000.000	15,000	001072006858	

8. Người đại diện theo pháp luật:

Thời gian đăng từ ngày 12/05/2020 đến ngày 11/06/2020

* Họ và tên: NGUYỄN QUANG HUY

Giới tính: Nam

Chức danh: *Tổng giám đốc*

Sinh ngày: 13/09/1972

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: *Thẻ căn cước công dân*

Số giấy chứng thực cá nhân: 001072006858

Ngày cấp: 08/01/2016

Nơi cấp: *Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư*

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: *P63 A1, Số 8 Trần Quốc Toản, Phường Hàng Bài, Quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

Chỗ ở hiện tại: *P63 A1, Số 8 Trần Quốc Toản, Phường Hàng Bài, Quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

9. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội